

An Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước lên theo triều.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất ngày 14/5/2025 ở mức xấp xỉ cùng kỳ năm 2024, cao hơn TBNN từ 20-40cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng năm 2024 và TBNN từ 5-20cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 14/5/2025 ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2024 từ 10-20cm, cao hơn TBNN từ 30-35cm; mực nước thấp nhất xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch lên dần, mực nước cao nhất và thấp nhất hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2024 và TBNN từ 5-30cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất và thấp nhất ngày lên theo triều; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch lên nhanh trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 16/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (14/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			15/5	16/5	17/5	18/5	19/5	15/5	16/5	17/5	18/5	19/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-37	-1	-23	121	5	29	125	129	132	130	126	-34	-35	-37	-39	-36
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-50	0	-6	125	3	34	129	133	138	136	132	-47	-48	-50	-52	-49
Hậu	Khánh An	420	470	520	10	-2	-8	103	-6	7	110	117	122	119	115	7	3	1	4	7
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-34	-6	-12	139	-1	42	143	147	152	149	145	-32	-33	-35	-37	-34
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-44	4	8	148	5	42	152	156	161	158	154	-42	-43	-45	-47	-44
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-46	-1	-11	132	7	37	136	140	145	142	138	-43	-44	-46	-48	-45
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	17	12	13	39	3	10	46	49	52	50	46	19	21	24	22	19
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	26	16	7	35	16	12	37	40	43	41	37	30	32	35	33	30
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	20	-4	12	40	-14	10	51	54	57	55	51	22	32	35	33	30
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	42	-7	21	62	-5	31	64	67	70	68	64	44	46	49	47	44
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	21	3	12	32	4	15	34	37	40	38	34	23	25	28	26	23
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	54	-18	23	77	-15	29	79	82	85	83	79	56	58	61	59	56
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	47	-14	17	100	-14	36	102	105	108	106	102	49	51	54	52	49
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	43	-24	9	74	-20	20	76	79	82	80	76	45	47	50	48	45

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

